

Bản án số 54/2021/HSST
Ngày 16.12.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đào Thị Hải Lý và ông Vũ Đức Thắng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST - HS ngày 02/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Trần Thị D; vợ Nguyễn Thị P; có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Huy T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do (là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam); trình độ văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn S và con bà Đặng Thị L; vợ Hoàng Thị Kim C; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Giang N, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Hoàng Thị X; vợ Lê Thị Đ; có 03 con, con lớn sinh

năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Đức H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và con bà Phạm Thị H; vợ Nguyễn Thị Mai K; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H), sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Vũ Văn H và con bà Vũ Thị T; vợ Đỗ Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Ngô Thị D (đã chết); vợ Bùi Thị Y; có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Mạnh B, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn I và con bà Lưu Thị X; vợ Trần Thị T; có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 20/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; trú tại: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 14/9/2021, tại nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm

1976, ở thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang các đối tượng Bùi Huy T; Nguyễn Văn S; Nguyễn Mạnh B; Nguyễn Văn B; Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H); Nguyễn Giang N và Phạm Đức H đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng. Quá trình bắt quả tang, Công an thu giữ: 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ tú lơ khơ 52 lá bài; thu tại dưới chiếu bạc số tiền 5.560.000 đồng; thu trong người Nguyễn Giang N số tiền 900.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 10 giờ ngày 14/9/2021, Bùi Huy T cùng Nguyễn Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H và ông Nguyễn Văn D đến nhà Nguyễn Mạnh B để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong T cùng các đối tượng trên đi đến nhà ông Nguyễn Văn D để uống nước. Do ông D say rượu nên đi vào ngủ tại phòng ngủ bên trong nhà. Cùng lúc này, Nguyễn Văn S đi đến nhà ông D chơi thì gặp Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh B, Bùi Huy T, Vũ Văn T, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H đang ngồi uống nước. Đang uống nước, các đối tượng trên nhìn thấy trên bàn có sẵn 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, chiếu cói trải sẵn tại phòng khác nhà ông D từ trước đó nên cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng và thống nhất trước khi chia bài, mỗi người tham gia đều phải góp tiền Gà là 10.000đ (mười nghìn đồng). Người chia bài được Tổ đầu tiên, sau đó Tổ lần lượt theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, mỗi lượt Tổ cao nhất không quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Người tham gia Tổ sẽ so bài, bài ai lớn nhất sẽ thắng, được tiền Gà và tiền người chơi khác Tổ. Cách tính bài như sau: Sấp là to nhất (3 lá A, A, A hay K, K, K...), sau đó đến Liêng (3 lá 2, 3, 4 hay 7, 8, 9...), sau Liêng là ảnh (3 lá J, J, K hay K, K, Q...), sau ảnh thì tính điểm, điểm cao nhất là tổng 9 (khi tính điểm thì J, Q, K đều tính là 0 điểm). Tại đây, các đối tượng Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh B, Bùi Huy T, Vũ Văn T, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H và Nguyễn Văn S cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.460.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến hồi 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tổng số tiền 6.460.000 đồng Công an thu giữ đều sử dụng vào việc đánh bạc. Cụ thể: Khi tham gia đánh bạc, Bùi Huy T có 1.760.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Bùi Huy T có 2.200.000 đồng; Nguyễn Văn S có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt S còn 20.000 đồng; Nguyễn Mạnh B có 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Nguyễn Mạnh B còn 10.000 đồng; Nguyễn Văn B có 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Nguyễn Văn B còn 1.700.000 đồng; Vũ Văn T có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Vũ Văn T có số tiền 480.000 đồng; Nguyễn Giang N có 1.400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt N có số tiền 1.620.000 đồng; Phạm Đức H có 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H còn lại 430.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với ông Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định, trước khi sự việc xảy ra, do đã uống rượu say nên ông D đi vào ngủ tại phòng ngủ bên trong nhà và không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Vì vậy, không xem xét xử lý đối với ông D.

Về vật chứng và các đồ vật liên quan trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) thu giữ và quản lý, gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 (một) chiếc chiếu cói và số tiền 6.460.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: thu tại chiếu bạc là 5.560.000 đồng và số tiền thu trong người của Nguyễn Giang N là 900.000 đồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKSKĐ ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H, Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H), Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H, Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H), Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B phạm tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Giang N và Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B.

Xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Giang N, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Giang N và Nguyễn Văn B cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B, mỗi bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B bị tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B cho UBND xã Phạm Ngũ Lão, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Về khẩu trừ thu nhập: các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B đều khai thu nhập của các bị cáo trung bình là 5.000.000 đồng/tháng. Do vậy, khẩu trừ thu nhập từ 5% đến 10% đối với các bị cáo, được thực hiện hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.460.000 đồng.

- Trả lại ông Nguyễn Văn D 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các vật chứng thu giữ gồm tiền, bộ bài tú lơ khơ và các vật chứng khác được thể hiện trong biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 14/9/2021 tại nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976, ở thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên, các đối tượng gồm: Bùi Huy T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh B, Nguyễn Văn B, Vũ Văn T, Nguyễn Giang N và Phạm Đức H cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.460.000 đồng. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy

định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định, trước khi sự việc xảy ra, do đã uống rượu say nên ông D ngủ tại phòng ngủ bên trong nhà và không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Vì vậy, không xem xét xử lý đối với ông D là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhận thấy: Trong vụ án này, các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, không xác định được người chủ mưu nên vai trò ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm suy giảm kinh tế của nhiều gia đình, là nguyên nhân làm cho hạnh phúc gia đình bị rạn nứt, tan vỡ, phát sinh nhiều loại tội phạm khác và thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đặc biệt đối với những gia đình có người thân ham chơi cờ bạc nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được xác nhận của chính quyền địa phương. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích và nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt nhất thời phạm tội, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Huy T và Nguyễn Giang N sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh B sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ. Cú 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B đều khai làm nghề tự do, có thu nhập trung bình 5.000.000 đồng một tháng nên mỗi bị cáo phải khấu trừ thu nhập là 5%/ tháng (bằng 250.000 đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo đều là lao động tự do có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 chiếc cối, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là của ông Nguyễn Văn D, ông D không đề nghị gì nên trả lại cho ông D.

- Số tiền 6.460.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Văn B và Nguyễn Giang N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Đức H, Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H), Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B.

Tuyên bố: các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H, Vũ Văn T (tên gọi khác: Vũ Văn H), Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn B, Bùi Huy T, Nguyễn Giang N, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Giang N và Nguyễn Văn B cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên , thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B bị tạm giữ là 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B cho UBND xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập: các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B, mỗi tháng bị khấu trừ thu nhập số tiền là 250.000 đồng. Thời hạn thi hành kể từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đến khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.460.000 đồng.

+ Trả lại ông Nguyễn Văn D 01 bộ tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án huyện Kim Động; tại Ủy nhiệm chỉ ngày 14/12/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Huy T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Giang N, Phạm Đức H, Vũ Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Mạnh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày

tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện; VKSND tỉnh
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh